

NỘI DUNG 1. Văn minh Phục hưng

1. Hiểu thế nào là văn minh Phục hưng?

- Tây Âu từ thế kỉ V-XV, tồn tại sự cai trị của chế độ phong kiến lạc hậu, tư tưởng tôn giáo lỗi thời. Các nhà tư tưởng tư sản vận động khôi phục lại những huy hoàng, xán lạn của văn hóa Hi Lạp-La Mã cổ đại. Qua đó, phát huy những giá trị nhân văn, khoa học, đề cao những giá trị nhân bản và tự do, xây dựng thế giới quan tiên bộ.

2. Ý nghĩa lịch sử của văn minh Phục hưng

- Văn minh Phục hưng kế thừa và phát huy những giá trị nhân bản của các nền văn minh trước, đặt nền tảng về văn hóa tinh thần, góp phần biến đổi xã hội, chuẩn bị cho thời kì xác lập và phát triển chủ nghĩa tư bản thời cận-hiện đại.
- Di sản văn minh Phục hưng góp thêm vào kho tàng di sản văn minh nhân loại với những giá trị to lớn, tạo nên bản sắc văn hóa châu Âu đương đại.

NỘI DUNG 2. Các cuộc Cách mạng Công nghiệp trong lịch sử thế giới.

Nội dung	Cách mạng Công nghiệp lần thứ nhất	Cách mạng Công nghiệp lần thứ hai	Cách mạng Công nghiệp lần thứ ba	Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư
Những thành tựu tiêu biểu	- Khởi đầu tại nước Anh với phát minh quan trọng nhất là ra đời máy hơi nước--> khởi đầu cho quá trình công nghiệp hóa - Các thành tựu tiêu biểu liên quan đến ngành dệt may	- Khởi đầu là những phát minh về điện, điện thoại --> thúc đẩy sử dụng năng lượng điện vào sản xuất - Tạo ra cuộc cách mạng trong giao thông vận tải khi phát hiện ra dầu mỏ, phát minh ra động cơ đốt trong, máy bay ra đời...	- Đưa loài người bước vào kỷ nguyên "văn minh thông tin" khi phát minh ra: máy vi tính, mạng internet... - Sáng tạo ra những công cụ sản xuất mới, năng lượng mới, vật liệu mới, chinh phục vũ trụ, "cách mạng xanh" trong nông nghiệp	- Công nghệ số và tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI); Internet kết nối vạn vật (IoT); dữ liệu lớn (Big Data)... - Công nghệ tự động hóa, xe tự lái, in 3D, công nghệ nano; máy chẩn đoán bệnh dựa vào AI và Big Data...
Ý nghĩa và tác động	* Kinh tế: - Thúc đẩy quá trình thị trường hóa nền kinh tế và xã hội hóa sản xuất. - Giải phóng sức lao động, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người. * Xã hội: - Thúc đẩy quá trình đô thị hóa - Dân số tăng nhanh, cơ cấu xã hội thay đổi, xuất hiện hai		* Kinh tế: - Thay đổi lực lượng sản xuất và tăng cao năng suất lao động - Lao động trí tuệ trở thành yếu tố quan trọng nhất. * Xã hội: - Sự phân công lao động và chuyên môn hóa ngày càng sâu sắc. - Thay đổi cách nghĩ, lối sống, phương thức làm việc và	

	giai cấp: tư sản và vô sản. * Văn hóa: - Thúc đẩy giao lưu và kết nối văn hóa toàn cầu. - Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp	mối quan hệ của con người. * Văn hóa: - Góp phần thúc đẩy sự đa dạng văn hóa trên cơ sở kết nối toàn cầu. - Ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa truyền thống; hình thành lối sống phụ thuộc vào "thế giới mạng".
--	--	--

NỘI DUNG 3 Những thành tựu tiêu biểu văn minh Văn Lang-Âu Lạc

1. Hoạt động kinh tế

- Kinh tế nông nghiệp: nghề nông trồng lúa nước sử dụng phổ biến lưỡi cày đồng, nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm...
- Kinh tế thủ công nghiệp: kỹ thuật luyện kim đồng, nghề dệt vải, nghề gốm, đan lát...
- Hoạt động giao lưu, trao đổi sản phẩm giữa các địa phương và các nước láng giềng khá phát đạt.

2. Đời sống vật chất

- Ăn: gạo là nguồn lương thực chính. Cơ cấu bữa ăn chủ yếu là cơm, rau, cá...được chế biến nhiều loại gia vị. Ngoài ra còn làm nhiều loại bánh (bánh chưng, bánh giầy...)
- Ở: định cư thành làng- xóm và ở nhà sàn.
- Trang phục: nữ mặc áo, váy. Nam đóng khố. Biết sử dụng đồ trang sức.
- Phương tiện đi lại: phổ biến là thuyền, xe kéo bởi vật nuôi...

3. Đời sống tinh thần

- Có nền văn học dân gian (truyền miệng) phát triển, phong phú về thể loại: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích...
- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, sùng bái tự nhiên, phồn thực, những người có công.
- Đời sống xã hội gắn liền với lễ hội, âm nhạc (với nhiều loại nhạc cụ và nhiều hình thức biểu diễn).
- Người Việt có tục uống nước chè, ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình...

NỘI DUNG 4. Những thành tựu tiêu biểu văn minh Chăm-pa

1. Hoạt động kinh tế

- Nông nghiệp: trồng lúa, các loại cây hoa màu, bông vải
- Thủ công nghiệp: đa dạng với nhiều ngành nghề như: làm gạch, gốm, luyện kim, đóng thuyền...
- Thương nghiệp: giới buôn bán bằng đường biển..

2. Đời sống vật chất

- Ăn: cơm, rau, cá.
- Trang phục: Nam mặc quần ngoài quần váy (gọi là ka-ma) áo cánh xếp chéo, đầu quấn khăn. Nữ mặc quần bên trong áo dài, đầu đội khăn.
- Ở: Sống quây quần trong những ngôi nhà bằng gỗ hoặc gạch nung.

3. Đời sống tinh thần

*** Tín ngưỡng, tôn giáo**

- Tín ngưỡng vạn vật hữu linh, phồn thực và thờ cúng tổ tiên.

- Ấn Độ giáo là tôn giáo chính, về sau tiếp thu thêm Phật giáo và Hồi giáo.
 - * *Phong tục tập quán*
- Nghi lễ cưới hỏi chịu sự chi phối của chế độ mẫu hệ.
- Tục tang ma có sự phân chia theo lứa tuổi, đẳng cấp và nguyên nhân cái chết.
 - * *Chữ viết*
- Tiếp nhận chữ Phạn (Ấn Độ) sáng tạo và hoàn thiện thành chữ Chăm phổ biến trong vương quốc.
 - * *Văn học*
- Văn học dân gian phong phú: sử thi, truyện cổ, truyền thuyết, ca dao, tục ngữ...
- Văn học viết bằng chữ Phạn và chữ Chăm cổ: trường ca, gia huấn ca, thơ ...
 - * *Nghệ thuật*
- Kiến trúc: nhiều công trình kiến trúc tôn giáo (tháp, đền, thánh địa...) kĩ thuật xây tháp bằng gạch kết dính và điêu khắc là chạm trổ trên đá.
- Âm nhạc và ca múa: được dùng trong các lễ hội với nhiều loại nhạc cụ độc đáo.

TỔ TRƯỞNG

Duyệt của BGH



Trần Thị Hải